

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31-03-2025

V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Bùi Xuân Thường

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Nguyễn Thế Phương

2. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ:** Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 439/2024/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2024 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST – HNGĐ ngày 13/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ A, khu phố S, phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

Bị đơn: Ông Mai Văn H1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ A, khu phố L, phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H1 tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, ông bà đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P (N là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 10/01/2023 số vào sổ 04. Sau khi kết hôn bà và ông H1 chung sống hạnh phúc với nhau được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do thời gian tìm hiểu ngắn nên khi sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cãi vã, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Khi mâu thuẫn xảy ra ông bà có tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, ông bà hiện sống ly thân với nhau từ ngày 17/10/2024 cho đến nay.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung gì thêm.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông Mai Văn H1 trình bày:

Hôn nhân của ông và bà H là tự nguyện, ông bà đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P (N là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 10/01/2023 số vào sổ 04. Ông cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy có xảy ra cãi vã nhưng không dẫn đến mâu thuẫn như bà H trình bày. Ông không đồng ý ly hôn với bà H, vì ông còn yêu thương bà H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ phát biểu quan điểm:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn đã chấp hành các quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định, bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Mai Văn H1, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Bà H được ly hôn với ông H1. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà H phải đóng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo nội dung Đơn khởi kiện của nguyên đơn, quan hệ pháp luật của vụ án là: “*Ly hôn*”. Bị đơn có địa chỉ tại xã T, thị xã P (N là phường T, thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên căn cứ theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt bị đơn: Đối với ông Mai Văn H1 đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Mai Văn H1 tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/2023 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P (N là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, sổ vào sổ 4, nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Theo bà H xác nhận, do bất đồng quan điểm sống, cách sống, giữa bà H và ông H1 không có tiếng nói chung, dẫn đến cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, ông H1 xác định cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà H hạnh phúc, tuy có cãi vã nhưng không mâu thuẫn dẫn đến ly hôn, ông vẫn yêu thương bà H và không đồng ý ly hôn. Ông H1 muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông không tự hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà H được. Quá trình tố tụng, Tòa án đã hướng các bên hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông H1 và xác định không còn tình cảm với ông.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà H với ông H1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với ông Mai Văn H1 về việc: “Ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Mai Văn H1.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004116 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, (Nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Thanh H đã nộp xong án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

3. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thành phố Phú Mỹ;
- UBND phường Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Thường

